

Số: 1668 /GDĐT

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ THI

Kỳ thi: Văn hay chữ tốt - Cấp huyện Năm học 2018 -2019

Môn thi: Ngữ Văn

Phòng thi	Số BD	Họ và lót	Tên	Lớp	Trường	Ghi chú
1	001	Nguyễn Trương Ánh	Dương	6/3	THCS Nguyễn Thái Bình	
1	002	HUỲNH NHƯ MINH	HẰNG	6A9	THCS Phạm Văn Hai	
1	003	Nguyễn Quỳnh Phương	Minh	6,1	TH,THCS và THPT Albert Einstein	
1	004	Đặng Phan Bảo	Ngọc	6A8	THCS Bình Chánh	
1	005	Nguyễn Lê Như	Ngọc	6A1	THCS Phong Phú	
1	006	NGUYỄN THIỆN	NHÂN	6A1	THCS Gò Xoài	
1	007	Hồng Ngọc Yến	Nhi	6-4	THCS Đồng Đen	
1	008	HUỲNH NGỌC BẢO	NHI	6A4	THCS Phạm Văn Hai	
1	009	Chế Thị Quỳnh	Như	6A2	THCS Lê Minh Xuân	
1	010	Lê Kim	Quỳnh	6A3	THCS Phong Phú	
1	011	Nguyễn Ngọc	Thanh	6/7	THCS Nguyễn Văn Linh	
1	012	NGUYỄN THỊ	THẢO	6A5	THCS Phạm Văn Hai	
1	013	Trần Ngọc Minh	Thư	6/6	THCS Hưng Long	
1	014	Trần Thị Ngọc	Thùy	6/3	THCS Nguyễn Thái Bình	
1	015	Phạm Nguyễn Huyền	Trâm	6,1	THCS Tân Túc	
1	016	Lê Ngọc Hiền	Vinh	6A3	THCS Lê Minh Xuân	
1	017	Diệp Thiên	Ý	6,1	TH,THCS và THPT Albert Einstein	
1	018	Dương Phạm Hải	Yến	6,7	THCS Tân Túc	
1	019	Bùi Ngọc Tố	An	7,2	TH,THCS và THPT Albert Einstein	
1	020	Nguyễn Ngọc Phương	An	7/5	THCS Tân Quý Tây	
1	021	DƯƠNG PHẠM QUỲNH ANH	ANH	7a2	THCS Đa Phước	
1	022	Phan Lê Thu	Cúc	7,3	THCS Tân Kiên	
1	023	Đỗ Kỳ	Duyên	7A7	THCS Bình Chánh	
1	024	NGÔ THỊ DIỄM	HẰNG	7a1	THCS Đa Phước	
1	025	Phạm Quý	Hiền	7/12	THCS Vĩnh Lộc B	
1	026	Nguyễn Thanh	Hoàng	7A10	THCS Vĩnh Lộc A	
1	027	Nguyễn Trần Vân	Khánh	7/11	THCS Vĩnh Lộc B	
1	028	Nguyễn Mai	Khôi	7/5	THCS Hưng Long	
1	029	Trần Gia	Kiệt	7/2	THCS Nguyễn Văn Linh	
1	030	NGUYỄN THỊ THÚY	KIỀU	7-7	THCS Đồng Đen	
1	031	Hà Thị Bích	Liễu	7A7	THCS Tân Nhựt	
1	032	Kim Thụy Hà	My	7,3	THCS Tân Kiên	
1	033	LÊ THỊ THANH	NGÂN	7-6	THCS Đồng Đen	
1	034	Thái Thị Bích	Ngọc	7A2	THCS Tân Nhựt	
1	035	Nguyễn Thị Khánh	Ngọc	7/6	THCS Vĩnh Lộc B	
1	036	Trần Bảo	Ngọc	7/9	THCS Võ Văn Vân	
1	037	NGUYỄN HOÀNG YẾN	NHI	7a2	THCS Đa Phước	
1	038	Lê Thị Yến	Nhi	7A3	THCS Vĩnh Lộc A	
1	039	TRẦN THỊ	NHI	7A2/3	THCS Vĩnh Lộc A	

Phòng thi	Số BD	Họ và lót	Tên	Lớp	Trường	Ghi chú
1	040	Mai Lê Quỳnh	Như	7,8	THCS Tân Kiên	
1	041	Văn Võ Thanh	Phong	7A2	THCS Tân Nhựt	
1	042	PHẠM THỊ HỒNG	PHÚC	7/2	THCS Qui Đức	
1	043	Trần Như	Phượng	7/1	THCS Nguyễn Thái Bình	
1	044	Huỳnh Kim	Thi	7A1	THCS Phong Phú	
1	045	NGUYỄN HỒNG MINH	THƯ	7A3	THCS Gò Xoài	
1	046	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	7/7	THCS Tân Quý Tây	
1	047	Phan Thị Minh	Thư	7,4	THCS Tân Túc	
1	048	NGUYỄN TRẦN ANH	TÚ	7a1	THCS Đa Phước	
1	049	NGUYỄN HỒNG THAN	TUYỀN	7A1	THCS Gò Xoài	
1	050	Nguyễn Thị Thảo	Vy	7/1	THCS Hưng Long	
1	051	Võ Lý Thảo	Vy	7/5	THCS Nguyễn Văn Linh	
1	052	Nguyễn Thị Phương	Vy	7/2	THCS Tân Quý Tây	
1	053	Phan Đăng Thảo	Vy	7/4	THCS Võ Văn Vân	
2	054	Trương Thị Kim	Chi	8/3	THCS Hưng Long	
2	055	Trần Khả	Diệp	8/2	THCS Nguyễn Thái Bình	
2	056	Ngô Thị Mỹ	Hạnh	8A9	THCS Bình Chánh	
2	057	Trần Cẩm	Hiền	8/7	THCS Hưng Long	
2	058	Bùi Đỗ Quỳnh	Hương	8A6	THCS Phạm Văn Hai	
2	059	Lê Thị Thùy	Linh	8/1	THCS Nguyễn Văn Linh	
2	060	Nguyễn Ngọc Thiên	Ngân	8A9	THCS Bình Chánh	
2	061	NGUYỄN THỊ NGỌC	NHI	8a1	THCS Đa Phước	
2	062	Nguyễn Dương Bội	Quân	8A9	THCS Vĩnh Lộc A	
2	063	DIỆC MỸ	THANH	8/2	THCS Qui Đức	
2	064	Trang Thị Thanh	Thảo	8/2	THCS Tân Quý Tây	
2	065	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	8,1	TH,THCS và THPT Albert Einstein	
2	066	Lăng Nhật	Thy	8,1	THCS Tân Túc	
2	067	Bùi Hoàng Bảo	Trân	8/2	THCS Vĩnh Lộc B	
2	068	LÊ HỮU	TRỰC	8A3	THCS Gò Xoài	
2	069	Trần Thị Thanh	Tuyền	8A3	THCS Tân Nhựt	
2	070	Nguyễn Minh	Uyên	8A3	THCS Phạm Văn Hai	
2	071	Lê Thị Mỹ	Uyên	8/7	THCS Võ Văn Vân	
2	072	Huỳnh Phạm Hoàng	Yến	8A2	THCS Phạm Văn Hai	
2	073	NGUYỄN NGỌC	ANH	9A9	THCS Vĩnh Lộc A	
2	074	Huỳnh Thiên	Cơ	9,1	TH,THCS và THPT Albert Einstein	
2	075	Dương Bảo	Hân	9A4	THCS Phong Phú	
2	076	Phạm Gia	Hân	9/6	THCS Vĩnh Lộc B	
2	077	Thái Nguyễn Đăng	Khoa	9A7	THCS Lê Minh Xuân	
2	078	Lý Mỹ	Kiều	9/1	THCS Nguyễn Văn Linh	
2	079	NGUYỄN THỊ HOÀNG	LAN	9A1	THCS Gò Xoài	
2	080	NGUYỄN LÊ XUÂN	MAI	9-2	THCS Đồng Đen	
2	081	Lê Đoàn Diễm	My	9/7	THCS Vĩnh Lộc B	
2	082	Cao Thị Ngọc	Mỹ	9,5	THCS Tân Kiên	
2	083	Trần Thị Minh	Nguyệt	9A8	THCS Lê Minh Xuân	
2	084	VŨ NGUYỄN YẾN	NHI	9a1	THCS Đa Phước	

hàng thi	Số BD	Họ và lót	Tên	Lớp	Trường	Ghi chú
2	085	Nguyễn Trần Châu	Nhi	9,5	THCS Tân Kiên	
2	086	TRƯƠNG QUỲNH	NHƯ	9-8	THCS Đồng Đen	
2	087	MAI HUỲNH	NHƯ	9/4	THCS Qui Đức	
2	088	Nguyễn Hồng	Nhung	9/1	THCS Nguyễn Thái Bình	
2	089	NGUYỄN NGỌC QUẾ	THANH	9a3	THCS Đa Phước	
2	090	NGUYỄN THIÊN	THANH	9a2	THCS Đa Phước	
2	091	Nguyễn Lê Ngọc	Thảo	9,2	THCS Tân Kiên	
2	092	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	9A1	THCS Vĩnh Lộc A	
2	093	TRẦN MINH	THƯ	9-5	THCS Đồng Đen	
2	094	NGÔ MINH	THƯ	9,3	THCS Tân Túc	
2	095	Trần Lê Thanh	Thúy	9A8	THCS Bình Chánh	
2	096	VÕ HUỲNH THANH	THỦY	9,8	THCS Tân Túc	
2	097	Nguyễn Thanh Cẩm	Tiên	9A6	THCS Tân Nhựt	
2	098	Lý Trần Mỹ	Tiên	9/8	THCS Võ Văn Vân	
2	099	Phạm Ngọc	Trâm	9A8	THCS Bình Chánh	
2	100	Nguyễn Việt Bảo	Trân	9A8	THCS Phong Phú	
2	101	Nguyễn Ngọc Hoa	Tranh	9,2	TH,THCS và THPT Albert Einstein	
2	102	Phan La Phương	Uyên	9/1	THCS Nguyễn Thái Bình	
2	103	Văn Mỹ	Uyên	9A8	THCS Phong Phú	
2	104	Phùng Phương	Vy	9/6	THCS Nguyễn Văn Linh	
2	105	Võ Thị Tường	Vy	9A2	THCS Tân Nhựt	
2	106	Cao Trần Thảo	Vy	9/5	THCS Tân Quý Tây	
2	107	Trần Ái	Vy	9/1	THCS Tân Quý Tây	
2	108	Nguyễn Ngọc Như	Ý	9A1	THCS Lê Minh Xuân	
2	109	NGUYỄN THỊ HỒNG	YẾN	9A3	THCS Gò Xoài	
2	110	Lê Dương Hoàng	Yến	9/4	THCS Hưng Long	

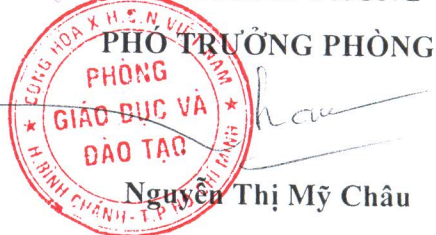
Tổng số thí sinh dự thi: 110 thí sinh (Lớp 6: 18 TS, Lớp 7: 35 TS, Lớp 8: 19 TS, Lớp 9: 38 TS)

Người thống kê



Phan Thị Hồng Vân

KT TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thị Mỹ Châu